

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **104**/2025/HS-PT

Ngày: 10-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Các thẩm phán: Ông Lê Văn Thường

Ông Võ Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 658/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo **Võ Nguyễn Anh T** và đồng phạm về tội “*Giết người*” do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST-NCTN ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. **Võ Nguyễn Anh T** - sinh ngày 28/6/2008 tại thành phố Đà Nẵng (Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 04 ngày); nơi cư trú: **Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng**; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Võ Văn C** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị D** (sinh năm 1990).

- Tiền án: Chưa.

- Tiền sự: Ngày 22/01/2024, bị Công an huyện H xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi: “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Vũ Công D1** - sinh ngày 29/7/2009 tại thành phố Đà Nẵng; (Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 14 tuổi 11 tháng 03 ngày) nơi cư trú: **Tổ C, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần L** (sinh năm 1976) và bà **Võ Thị Minh T1** (sinh năm 1982).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Võ Ngọc T2** - sinh ngày 10/8/2007 tại tỉnh Quảng Nam; (Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 7 tháng 22 ngày); nơi cư trú: **Tổ I, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng**; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Ngọc C1** (sinh năm 1978) và bà **Nguyễn Thị Yến T3** (sinh năm 1986).

- Tiền án: Chưa.

- Tiền sự: Ngày 13/9/2023, có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”; **Công an quận N, TP .** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 3.250.000 đồng theo QĐ số 169 ngày 03/6/2024.

- Nhân thân:

+ Ngày 12/9/2022 có hành vi: “Cố ý gây thương tích”, bị **Công an quận C, TP .** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” theo QĐ số 2516 ngày 08/12/2022

+ Ngày 04/7/2024, bị **Công an huyện H** khởi tố về hành vi: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Hoàng Vũ Gia B** - sinh ngày 17/01/2007 tại tỉnh Bình Dương; (Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 5 tháng 15 ngày); nơi cư trú: **tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hoàng Trọng D2** (sinh năm 1971) và bà **Vũ Thị T4** (sinh năm 1972).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/7/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Nguyễn Anh T theo yêu cầu của Toà án:*
Bà Nguyễn Thị Quỳnh N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ; địa chỉ: số F, đường H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Nguyễn Anh T theo yêu cầu của gia đình bị cáo:* Luật sư Trần Ngọc Á, Luật sư Lê Văn L1, Luật sư Trần Văn Công B1 – Văn phòng L3, Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: 2 Đ - quận T - thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Vũ Công D1 theo yêu cầu của Toà án:*
Ông Võ Văn T5 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ; địa chỉ: số A, đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Vũ Công D1 theo yêu cầu của gia đình bị cáo:* Luật sư Nguyễn Trung T6 - Công ty L4 - Chi nhánh Đ2, Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: số D, đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng và Luật sư Trần Ngọc Á, Luật sư Lê Văn L1, Luật sư Trần Văn Công B1 – Văn phòng L3, Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: 2 Đ - quận T - TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc T2:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc T2 theo yêu cầu của Toà án:* Luật sư Lê Thị Hồng T7 - thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ; địa chỉ: số H, đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc T2 theo yêu cầu của gia đình bị cáo:* Luật sư Trần Ngọc Á, Luật sư Lê Văn L1, Luật sư Trần Văn Công B1 – Văn phòng L3, Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: 2 Đ - Quận T - Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Vũ Gia B:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Vũ Gia B theo yêu cầu của Toà án:*
Bà Nguyễn Thị Kim A - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ; địa chỉ: số F, đường H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Vũ Gia B theo yêu cầu của gia đình bị cáo:* Luật sư Trần Ngọc Á, Luật sư Lê Văn L1, Luật sư Trần Văn Công B1 – Văn

phòng L3, Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: 2 Đ - Quận T - Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* **Võ Nguyễn Anh T**: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1990, địa chỉ: **thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng** (là mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* **Trần Vũ Công D1**: Ông **Trần L**, sinh năm 1976 và bà **Võ Thị Minh T1**, sinh năm 1982, địa chỉ: **tổ C, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng** (là cha mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* **Võ Ngọc T2**: Ông **Võ Ngọc C1**, sinh năm 1978 và bà **Nguyễn Thị Yén T3**, sinh năm 1986, địa chỉ: **tổ I, thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng** (là cha mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* **Hoàng Vũ Gia B**: Ông **Hoàng Trọng D2**, sinh năm 1971 và bà **Vũ Thị T4**, sinh năm 1972, địa chỉ: **tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng** (là cha mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

- *Người bị hại*: Anh **Phạm Minh Đ**, sinh ngày 10/4/ 2008; địa chỉ: **số C, đường M, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng**. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: ông **Phạm Ngọc C2** và bà **Phạm Thị S**; địa chỉ: **số C, đường M, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng** (là cha mẹ đẻ của bị hại). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/7/2024, **Võ Ngọc T2** điều khiển xe Suzuki Raider, màu trắng đen, biển kiểm soát 92D1-807.97 (xe này **T2** mượn của anh **Nguyễn Đức B2** chở theo **Hồ Quốc P** (sinh năm: 2006; trú: **Khu C, quận C, TP.Đà Nẵng**) đi xuống các quận trung tâm Đà Nẵng để chơi.

Đến khoảng 02 giờ ngày 02/7/2024, khi đi đến đoạn **đường Đ** (qua hầm chui) gần tới ngã ba giao với **đường L, quận T** thì **T2** gặp **Võ Nguyễn Anh T** cùng nhóm bạn của **T** (**T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner V1, màu trắng vàng không rõ biển kiểm soát của **T8** chở **T8** (khoảng 16 tuổi; chưa rõ lai lịch); **Huy G** (sinh năm 2009, chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, không rõ biển kiểm soát chở **Huỳnh Nhật H** (sinh năm 2009,

trú phường H, quận C, TP.Đà Nẵng); Hữu T9 (sinh năm 2007, chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám, không rõ biển kiểm soát chở theo Khương N1 (sinh năm 2010, trú: số A đường D, quận T, TP.Đà Nẵng); Hoàng Vũ Gia B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner V3, màu trắng – đen, BKS 43AF 015 82 chở Trần Vũ Công D1 cùng khoảng 06 người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trên 03 xe mô tô không rõ biển kiểm soát) đang đi dạo.

T rủ T2, P cùng đi dạo với nhóm. Khi đi đến đường N thì T gặp bạn gái và được bạn gái chở về phường H, quận C, TP.Đà Nẵng ngủ, lúc này T8 cũng rời nhóm đi theo T. Cả nhóm còn lại (sau đây gọi tắt là nhóm T2) tiếp tục đi dạo trên đường Nguyễn Văn Linh hướng về đường 2/9.

Khi đến cầu Rồng, đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh rẽ qua đường 2/9, thuộc quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng, nhóm T2 gặp một nhóm thanh niên khoảng hơn 15 người (chưa rõ lai lịch), đi trên 07 xe mô tô (không rõ biển kiểm soát), cầm theo nhiều hung khí. Khi gặp nhóm T2 thì nhóm thanh niên này đưa hung khí dơ lên thị uy, la hét, nẹt pô, rồi cầm vỏ chai thủy tinh ném và đuổi theo nhóm T2 để đánh. Nhóm T2 bỏ chạy, cả nhóm tách nhau ra chạy mỗi người mỗi hướng.

T2 điều khiển xe chở P đến siêu thị K tại số F P, quận C, TP. thì gọi điện nói cho T biết việc nhóm T2 vừa bị đuổi đánh, T nói T2 qua chở T, T2 rủ P đi cùng nhưng P từ chối. T2 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, BKS 92D1-80797 đến gặp T, T rủ T2 quay lại tìm đánh nhóm lúc nãy để đánh trả thù thì T2 đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T đến cổng thoát nước gần Công viên đường P để lấy 01 (một) cây kiếm tự chế (Dài khoảng 60cm, bằng kim loại, cán dài khoảng 20cm, lưỡi dài khoảng 40cm) được cất giấu trước đó ở dưới cổng phía sau siêu thị K (do trước đó T2 và T thấy nhóm thanh niên khác để kiếm ở đây), T cầm kiếm kẹp vào người ngồi sau xe để T2 chở đi. Khi đi đến đường Đ - T (hướng về Bến xe trung tâm TP. Đ) thì T2 và T gặp Hoàng Vũ Gia B điều khiển xe mô tô chở sau Trần Vũ Công D1, D1 ngồi sau cầm 01 (Một) cây đao tự chế (Dài khoảng 110cm; cán được đúc bê tông, bọc ngoài bằng ống nhựa màu xanh, dài khoảng 60cm, lưỡi đao dài khoảng 50cm). D1 hỏi T đi đâu, T trả lời là đi trả thù cho mấy đứa lúc nãy bị đánh, D1 và B thống nhất cùng đi với T2, T quay lại tìm nhóm kia để đánh trả thù (sau đây gọi tắt nhóm T).

Lúc này, T2 chở T, B chở D1 đi qua các tuyến đường Đ - L - cầu S - Ngô Quyền. Khi đi đến ngã tư N - N (hướng về núi S), phường A, quận S, TP.Đà Nẵng thì nhóm T phát hiện 06 người đi trên 02 xe mô tô gồm có anh Phạm Minh Đ (sinh ngày 10/4/2008, HKTT: Số C M, P. T, Q.S, TP.Đà Nẵng) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS: 43E1 - 271.87 của Võ Quốc A1 (chưa rõ lai lịch) chở A1 và Huỳnh H1 (chưa rõ lai lịch); Dương Văn Đ1 (sinh năm

2005, trú: **Số H T, P . M, Q . S, Đà Nẵng**) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 92MA - 016.32, chở **Phạm Văn T10** (sinh năm 2005; trú: **Số H T, P . M, Q . S, TP.Đà Nẵng**) và **H2** (chưa rõ lai lịch) (sau đây gọi tắt nhóm **Minh Đ**).

Khi thấy nhóm **Minh Đ**, **T** nghĩ đây là nhóm đã đuổi đánh nhóm **T2** nên đưa tay chỉ và kêu to: “Hắn kia, hắn kia, quay lại”, **T2, B** nghe **T** hô liền điều khiển xe tăng ga đuổi theo nhóm **M** để chặn đánh. **Minh Đ** cùng nhóm bạn hoảng sợ bỏ chạy vào đường **N**, hướng ra đường **T** rồi thả xe bên đường, bỏ chạy bộ vào đường kiệt của đường **N** để trốn; riêng **Minh Đ** chạy trốn vào bụi cây ven đường **N**. Khi nhóm **T** đuổi không được, quay lại rọi đèn xe phát hiện **Minh Đ** nấp trong bụi cây thì **Minh Đ** bỏ chạy về hướng đường **T**, nhóm **T** tiếp tục tăng ga đuổi theo, khi **Minh Đ** chạy vòng lại sang bên kia đường **Nguyễn Thế L2** thì nhóm **T** đuổi chặn được. **T** và **D1** nhảy xuống xe cầm theo hung khí đuổi theo **Minh Đ**, **T2** và **B** ngồi trên xe nổ máy đứng sát lề đường chờ, không can ngăn.

T và **D1** đuổi ép **Minh Đ** đến trước nhà số **D N, phường A, quận S, TP Đà Nẵng** thì bắt kịp, **T** chạy đến cầm kiếm chém vào người **Minh Đ**, **Minh Đ** cầm 01 (Một) cây chổi nhựa gần đó đưa lên chống đỡ, sau đó dùng tay giữ lưỡi kiếm của **T** và liên tục hô to “Không phải em”. **D1** thấy **Minh Đ** cầm lưỡi kiếm giằng co với **T** thì xông vào, hai tay cầm dao tự chế vung lên chém liên tiếp vào đầu và người **Minh Đ** khoảng 07- 08 nhát, theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải qua trái, cho đến khi **Minh Đ** thả kiếm của **T** ra. **T** dùng chân đạp ngã **Đ** ngã xuống vỉa hè trước số nhà **D N**, sau đó **T** cầm kiếm tự chế, Danh cầm dao tự chế, đồng loạt xông vào cùng chém **Minh Đ**. Lúc này **Minh Đ** nằm ngửa, mặt hướng về phía **D1, T**, hai tay ôm đầu, chân co theo phản xạ tự vệ, **T** đứng đối diện **Minh Đ**, cầm kiếm bằng hai tay, đưa lên cao chém **Minh Đ** theo hướng từ trên xuống dưới, phần lưỡi kiếm hướng về phía **Đ** chém liên tục thêm 05 (năm) nhát vào vùng chân của **Đ**; **D1** đứng bên cạnh **T**, đối diện **Minh Đ**, cầm dao tự chế bằng hai tay đưa lên cao, chém theo hướng từ trên xuống liên tục thêm 08 (tám) nhát vào vùng đầu, cổ và lưng của **Minh Đ** (theo **D1** khai nhận chém trúng 02 nhát vào đầu), do **Minh Đ** có đội mũ bảo hiểm và đưa tay ôm đầu đỡ nên vùng đầu, cổ không bị thương mà bị thương tích nhiều vết ở hai tay.

Lúc này, **T2** và **B** đứng ngoài nghe **Minh Đ** la to: “Không phải em” nên nghi đánh nhầm người thì tri hô: “Chạy đi, chạy đi, không chém nữa”, **T** nghe vậy liền chạy ra leo lên xe để **T2** chở đi, **D1** đứng lại chém thêm vào vùng đầu, thân, chân **Đ** 03 (ba) nhát nữa rồi mới chạy ra lên xe để **B** chở rời đi. **T2** chở **T** đến bãi đất trống phía sau siêu thị **K** để vứt kiếm, còn **B** chở **D1** về nhà, tại đây **D1** nhờ **B** đem hung khí đi cất, **B** mang dao cát giấu tại vườn nhà thờ tại địa chỉ số **A N**,

phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Còn Minh Đ được Dương Văn Đ1, Phạm Văn T10 quay trở lại đưa đi Bệnh viện Đ3 cấp cứu.

Đến 15 giờ ngày 03.7.2024, ông Phạm Ngọc C2 (cha ruột anh Phạm Minh Đ) đến Công an phường A, quận S, TP.Đà Nẵng để trình báo sự việc.

Hậu quả: Tại Kết luận giám định số 166//KLTTCT-TTPYĐN ngày 02/8/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Đ kết luận: Kết quả khám giám định trên cơ thể Minh Đ có 18 vết thương và chấn thương vùng chậu, gồm: Vết thương ngón IV bàn tay phải gây đứt gân, gãy hở đốt gần đã điều trị phẫu thuật, kết hợp xương bằng 2 đinh K; Vết thương mặt gan đốt 2 ngón V bàn tay phải đã điều trị khâu vết thương; Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải gây mẻ xương, đã điều trị khâu vết thương; 02 vết thương mặt ngoài cổ chân phải đã điều trị khâu vết thương; Vết thương mặt ngoài đầu trên đùi bên trái đã điều trị khâu vết thương; chấn thương khung chậu, nạn nhân ngồi được nhưng đau vùng vết thương mặt ngoài đầu trên đùi bên trái.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Minh Đ tại thời điểm giám định là 20% (hai mươi phần trăm)... Các tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp; vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên. Riêng vết V6 và chấn thương vùng chậu phù hợp với vật tày gây nên”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST-CTN ngày 21 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Nguyễn Anh T, Trần Vũ Công D1, Võ Ngọc T2 và Hoàng Vũ Gia B phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Võ Nguyễn Anh T 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 11/7/2024.

2.2 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Trần Vũ Công D1 03 năm (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 11/7/2024.

2.3 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Võ Ngọc T2 06 (sáu) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 11/ 7/2024.

2.4 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Hoàng Vũ Gia B 04 (bốn) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 12/7/2024.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

- Ngày 27/11 và ngày 30/11/2024, các bị cáo **Võ Nguyễn Anh T, Võ Ngọc T2** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Các ngày 24/11, 25/11 và ngày 27/11/2024, đại diện hợp pháp của các bị cáo **Võ Nguyễn Anh T, Trần Vũ Công D1, Hoàng Vũ Gia B** và **Võ Ngọc T2** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên toà đại diện hợp pháp các bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo, yêu cầu xem xét lại tội danh “Giết người” đối với các bị cáo.

- Ngày 25/11/2024, ông **Phạm Ngọc C2**, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho 04 bị cáo.

Tại phiên toà:

- Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh; không áp dụng tình tiết “Có tính chất côn đồ”, tình tiết “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” và đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại; sửa án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 02/7/2024, tại khu vực ngã tư **N - N** (hướng về **núi S**), thuộc phường **A**, quận **S**, TP ., mặc dù không quen biết và không có mâu thuẫn gì với **Phạm Minh Đ**, nhưng **Võ Nguyễn Anh T**, **Trần Vũ Công D1**, **Võ Ngọc T2**, **Hoàng Vũ Gia B** đã rủ nhau tham gia rượt đuổi và dùng hung khí nguy hiểm tấn công liên tục, quyết liệt vào **Phạm Minh Đ**, bất chấp hậu quả xảy ra. Tại Kết luận giám định số 166//KLTTCT-TTPYĐN ngày 02/8/2024 của Trung tâm pháp y **Sở y tế thành phố Đ** xác định: Kết quả khám giám định trên cơ thể **Phạm Minh Đ** có 18 vết thương và chấn thương vùng chậu với tỷ lệ thương tích là 20%.

Với hành vi trên, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo **Võ Nguyễn Anh T**, **Trần Vũ Công D1**, **Võ Ngọc T2**, **Hoàng Vũ Gia B** phạm tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận đề nghị của các Luật sư và kháng cáo xin xem xét lại tội danh của đại diện hợp pháp các bị cáo.

[2]. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại; nhận thấy:

Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét hậu quả chết người chưa xảy ra; đánh giá đúng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (trong đó các bị cáo **T2**, **T**, **D1** phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người chưa thành niên phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS; cũng đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng, được bị hại và đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo **Trần Vũ Công D1** có ông nội là người có công với Cách mạng có giấy xác nhận thành tích kháng chiến và Bằng khen Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo **Võ Ngọc T2** có bà nội là thương binh 1/4, mẹ bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo **Võ Nguyễn A2** có ông nội được UBND thành phố Đ tặng Bằng khen có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đồng thời cũng đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân, độ tuổi của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt **Võ Nguyễn Anh T**, **Võ Ngọc T2** cùng mức án 06 năm tù, **Hoàng Vũ Gia B** 04 năm tù, **Trần Vũ Công D1** 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục đến thăm nom và tự nguyện tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng để bồi dưỡng sức khỏe; điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải của các bị cáo và sự quan tâm của gia đình các bị cáo. Ngoài ra đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; điều này cũng thể hiện sự tha thứ, cảm thông của gia đình bị hại đối với các bị cáo. Đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác theo Luật Tư pháp người chưa thành niên được Quốc hội khoá XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 30/11/2024; trong đó có nhiều quy định về chính sách xử lý người chưa thành niên phạm tội theo hướng xử lý nhẹ hơn Bộ Luật hình sự năm 2015. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS, xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[2]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Võ Nguyễn Anh T, Võ Ngọc T2**; của đại diện hợp pháp của các bị cáo **Võ Nguyễn Anh T, Trần Vũ Công D1, Hoàng Vũ Gia B** và **Võ Ngọc T2** và đại diện hợp pháp của người bị hại; sửa bản án sơ thẩm.

1.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Võ Nguyễn Anh T** 05 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 11/7/2024.

1.2 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Trần Vũ Công D1** 03 năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 11/7/2024.

1.3 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Võ Ngọc T2** 05 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 11/ 7/2024.

1.4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Hoàng Vũ Gia B** 03 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 12/7/2024.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST-CTN ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo **Võ nguyên Anh T**, **Võ Ngọc T2**; đại diện hợp pháp của các bị cáo **Trần Vũ Công D1**, **Hoàng Vũ Gia B**: Bà **Võ Thị Minh T1**, bà **Vũ Thị T4** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng.
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng.
- Cơ quan CSTHAHS - CA thành phố Đà Nẵng.
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng.;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng.
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng.;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Tào